

Số: /STP-XDVB

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

V/v hướng dẫn trình tự, thủ tục xây
dựng, ban hành và gửi Nghị quyết của
Hội đồng nhân dân cấp xã

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Trên cơ sở rà soát các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố đang có hiệu lực thi hành, Sở Tư pháp thấy có 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố giao Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

Tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng quy định: “*Giao Hội đồng nhân dân cấp xã, phường, đặc khu ban hành mức chi thăm tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp các đối tượng thuộc diện Đảng ủy xã, phường, đặc khu phù hợp với khả năng quản lý và khả năng cân đối của ngân sách cấp xã*”.

Tại điểm khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng quy định: “*Căn cứ tổng mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, Hội đồng nhân dân cấp xã quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với: a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; b) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã*”.

Để triển khai việc xây dựng và trình ban hành các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã về các nội dung nêu trên tuân thủ trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành và việc gửi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là văn bản quy phạm pháp luật như sau:

1. Trình tự, thủ tục xây dựng và trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3, từ Điều 52 đến Điều 56 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và Điều 7 Thông

tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật cụ thể như sau:

1.1. Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. Văn bản đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP.

1.2. Soạn thảo Nghị quyết

a) Căn cứ vào tính chất, nội dung của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công cơ quan chủ trì soạn thảo.

b) Tổ chức soạn thảo hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gồm:

- Tờ trình (thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

- Dự thảo Nghị quyết (thực hiện theo Mẫu số 17 hoặc Mẫu số 18 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

- Các tài liệu khác (nếu có).

1.3. Tổ chức lấy ý kiến trong quá trình xây dựng văn bản

a) Tổ chức lấy ý kiến:

- Đăng tải dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã tại chuyên mục riêng, thuận tiện cho việc cá nhân, tổ chức có thể tiếp cận vào dự thảo văn bản để tham gia ý kiến.

- Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo nghị quyết; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Thực hiện truyền thông dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết (thực hiện theo Mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

- Đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày và trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết.

b) Hồ sơ dự thảo Nghị quyết để lấy ý kiến, gồm:

- Tờ trình (thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

- Dự thảo Nghị quyết (thực hiện theo Mẫu số 17 hoặc Mẫu số 18 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

- Các tài liệu khác (nếu có).

1.4. Thẩm định dự thảo Nghị quyết

a) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- Văn bản đề nghị thẩm định;

- Tờ trình;

- Dự thảo Nghị quyết;

- Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; bản chụp các văn bản tham gia ý kiến;

- Các tài liệu khác (nếu có).

b) Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

c) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định dưới hình thức: Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản hoặc tổ chức họp thẩm định dự thảo Nghị quyết với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 53 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

* Việc thẩm định của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện với cả văn bản do Văn phòng HĐND và UBND cấp xã được giao chủ trì soạn thảo.

1.5. Trình Ủy ban nhân dân cấp xã để Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thông qua việc trình Hội đồng nhân dân cấp xã dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

1.6. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Các Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã thẩm tra dự thảo Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân cấp xã theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân cấp xã và theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

1.7. Xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết

a) Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo Nghị quyết để gửi đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân. Hồ sơ gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm:

- Tờ trình;
- Dự thảo Nghị quyết;
- Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; bản chụp các văn bản tham gia ý kiến;
- Báo cáo thẩm định;
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định;
- Báo cáo thẩm tra;
- Các tài liệu khác (nếu có).

b) Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

2. Về hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết: Sở Tư pháp đã tổng hợp các mẫu văn bản theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và Thông tư số 26/2025/TT-BTP: *Xin gửi kèm theo Công văn này.*

3. Về việc gửi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã

Theo quy định tại Điều 9 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Điều 7 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và tại điểm b khoản 8 Phần III Mục 1 Phụ lục kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP thì Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là văn bản quy phạm pháp luật phải gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, cụ thể như sau:

- Cơ quan giám sát, kiểm tra việc triển khai thi hành Nghị quyết: Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tư pháp; Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã;
- Cơ quan công báo: Công báo thành phố, Cổng thông tin điện tử cấp xã;
- Cơ quan trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan cấp xã;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan;
- Đơn vị lưu văn bản và đơn vị soạn thảo văn bản.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật

số 87/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), Thông tư số 26/2025/TT-BTP và hướng dẫn của Sở Tư pháp tại Công văn này, thực hiện tham mưu, trình Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành và gửi Nghị quyết theo quy định.

Sở Tư pháp gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Lưu: VT, P.XDVB, PLTT (A1B2).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Song